

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành quy định của pháp luật về lĩnh vực quản lý sử dụng đất đai
đối với Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát



Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010;

Xét Báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 314/QĐ-STNMT ngày 29/8/2018 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

I. Tình hình hoạt động:

- Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát (sau đây gọi tắt là Công ty Nghĩa Phát) được Phòng Đăng ký kinh doanh (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum) cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên, số 6100229186, cấp lần đầu ngày 26/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 24/11/2011.

- Dự án nghiên cứu đầu tư trồng rừng nguyên liệu, cao su tại tiểu khu 320, 321 xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà được Giám đốc Công ty Nghĩa Phát phê duyệt tại Quyết định số 30/QĐ-NPH ngày 16/7/2007; theo đó, quy mô dự án là 407ha, tại các tiểu khu 320, 321 xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, mục tiêu dự án là đầu tư trồng rừng nguyên liệu, cao su.

- Thời kỳ thanh tra: Từ khi Dự án trồng rừng nguyên liệu, cao su theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 10/01/2008 của UBND tỉnh v/v thu hồi và cho Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát thuê đất trồng rừng tại xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà đến thời điểm thanh tra.

- Giới hạn thanh tra: Không thanh tra các nội dung mà các cuộc thanh tra, kiểm tra khác đã thực hiện; kế thừa thông tin, số liệu tại các tài liệu có liên quan.

II. Kết quả thanh tra:

1. Hồ sơ dự án và hồ sơ cho thuê đất để thực hiện dự án:

- Ngày 06/4/2008 UBND tỉnh ban hành Văn bản số 664/UBND-NĐ về việc khảo sát đất trồng cao su và trồng rừng tại xã Đăk Pxi. Theo đó, UBND tỉnh thống nhất đề Công ty Nghĩa Phát liên hệ với các ngành, địa phương để khảo sát cụ thể vị trí diện tích khoảng 800ha tại các tiểu khu 320, 321, 322, 325, 328 với hiện trạng rừng là đất trống, cây bụi để trồng cao su, trồng rừng và xây dựng nhà máy chế biến.

- Ngày 19/11/2008 UBND tỉnh ban hành Văn bản số 2436/UBND-NĐ về việc cho Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát thuê đất trồng cao su và trồng rừng tại xã Đăk Pxi.

- Trên cơ sở hồ sơ xin thuê đất của Công ty và Tờ trình số 583/TT-STNMT ngày 26/12/2007 của Sở Tài nguyên và Môi trường. UBND tỉnh Kon Tum đã ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 10/01/2008, v/v thu hồi và cho Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát thuê đất trồng rừng tại xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà: Vị trí tại tiểu khu 320, 321, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà (kèm theo bản đồ vị trí đất tỷ lệ 1/10.000 do Công ty TNHH MTV Địa chính Bình Nguyên lập tháng 7/2007); diện tích 407ha; hiện trạng đất trồng, le, cây bụi, lồ ô, cỏ tranh; thời hạn thuê 20 năm.

- Ngày 01/02/2008 UBND tỉnh Kon Tum (do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm đại diện) ký Hợp đồng thuê đất với Công ty Nghĩa Phát, số 07HĐ/TĐ ngày 01/02/2008: Diện tích 4.070.000m² (407ha); vị trí tại xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà; mục đích trồng rừng sản xuất; thời hạn thuê đất 20 năm (kể từ ngày 10/01/2008); giá tiền thuê đất là 7.285.300đồng/năm (tính từ ngày 10/01/2008); thời gian được miễn tiền đất cho toàn bộ thời gian thuê đất theo quyết định cho thuê đất của Nhà nước (Thông báo số 157/TB-CT ngày 22/01/2008 của Cục Thuế tỉnh Kon Tum).

- UBND tỉnh Kon Tum (đại diện là Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường) cấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSD đất) cho Công ty Nghĩa Phát:

+ Giấy CNQSD đất số AK 519301 ngày 01/02/2008: Diện tích 3.253.000m² (325,3ha); thửa đất số 2, tờ bản đồ số (không ghi); địa chỉ thửa đất tại tiểu khu 320, 321, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà; mục đích sử dụng đất rừng sản xuất; thời hạn sử dụng đến ngày 10/01/2028; nguồn gốc sử dụng Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

+ Giấy CNQSD đất số AK 519302 ngày 01/02/2008: Diện tích 817.000m² (81,7ha); thửa đất số 2, tờ bản đồ số (không ghi); địa chỉ thửa đất tại tiểu khu 321, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà; mục đích sử dụng đất rừng sản xuất; thời hạn sử dụng đến ngày 10/01/2028; nguồn gốc sử dụng Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

- Ngày 18/01/2008 tại xã Đăk Pxi, Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đăk Hà, UBND xã Đăk Pxi tiến hành lập Biên bản bàn giao đất (bàn giao tại thực địa) cho Công ty Nghĩa Phát để triển khai thực hiện dự án trên diện tích đất được thuê.

2. Việc xác nhận tài sản (cây cao su) có trên đất:

- Ngày 17/10/2013 Liên ngành (gồm: Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Lâm nghiệp, Công ty TNHH Nghĩa Phát và đơn vị tư vấn là Công ty TNHH Tài Lâm) tổ chức kiểm tra thực hiện trường trồng cao su tại tiểu khu 320, 321, xã Đăk Pxi theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh với kết quả: Tại 10 điểm kiểm tra (có tọa độ kèm

theo biên bản), diện tích đã trồng cao su của Công ty Nghĩa Phát phù hợp với kết quả đo đạc của đơn vị tư vấn.

- Ngày 08/11/2013 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Văn bản số 1260/SNN-KH về việc xác nhận diện tích trồng cao su. Trong đó, xác định diện tích đất Công ty Nghĩa Phát trồng cao su là 299,18ha trên tổng diện tích đất 407ha được thuê.

- Ngày 28/11/2013 Văn phòng Đăng ký đất đai (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) đã xác nhận vào Trang 4 Giấy CNQSD đất số AK 519301 ngày 01/02/2008 với thông tin: "Chứng nhận bổ sung quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng (cây cao su) với diện tích là 2.606.500m² (260,65ha) theo Công văn số 1260/SNN-KH ngày 08/11/2013 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xác nhận diện tích trồng cao su của Công ty TNHH sản xuất chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát".

- Ngày 28/11/2013 Văn phòng Đăng ký đất đai (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) đã xác nhận vào Trang 4 Giấy CNQSD đất số AK 519302 ngày 01/02/2008 với thông tin: "Chứng nhận bổ sung quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng (cây cao su) với diện tích là 385.300m² (38,53ha) theo Công văn số 1260/SNN-KH ngày 08/11/2013 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xác nhận diện tích trồng cao su của Công ty TNHH sản xuất chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát".

3. Việc thanh tra, kiểm tra và xử lý sau khi UBND tỉnh cho Công ty Nghĩa Phát thuê đất:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2057/UBND-NC ngày 21/11/2012 v/v thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về xử lý sau thanh tra và kết luận của Thanh tra Chính phủ, vào ngày 28/11/2011 Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định số 74/QĐ-TTr v/v thanh tra việc sử dụng đất không đúng mục đích, chậm tiến độ hoặc không triển khai thực hiện dự án của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Đắk Hà (trong đó có đối tượng thanh tra là Công ty Nghĩa Phát).

- Ngày 21/12/2011 Chánh Thanh tra tỉnh Ban hành Kết luận thanh tra số 139/KL-TTr về thanh tra việc sử dụng đất không đúng mục đích, chậm tiến độ hoặc không triển khai dự án của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Đắk Hà. Theo Kết luận thanh tra:

+ Quá trình triển khai dự án, Công ty Nghĩa Phát chậm thực hiện, UBND tỉnh phải 3 lần gia hạn (lần 1 đến ngày 30/8/2009; lần 2 đến ngày 30/8/2010; lần 3 đến ngày 30/9/2011).

+ Đến thời điểm thanh tra, Công ty Nghĩa Phát đã trồng được 150ha/407ha đạt 36,85% diện tích, là chậm tiến độ dự án theo nội dung gia hạn trồng rừng tại Văn bản số 386/UBND-KTN ngày 17/3/2011.

+ Kết luận thanh tra yêu cầu Công ty Nghĩa Phát kiểm điểm nghiêm túc trong việc chậm tiến độ thực hiện dự án; trồng rừng phải đảm bảo theo đúng ranh

giới và diện tích được thuê. Đồng thời kiến nghị UBND tỉnh: (1) Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục tiến hành xử phạt vi phạm hành chính; (2) Cho phép Công ty Nghĩa Phát được kéo dài tiến độ trồng rừng đến 30/6/2012.

- Ngày 01/02/2012 UBND tỉnh có Văn bản số 115/UBND-NC về việc báo cáo giải trình việc quản lý, sử dụng đất dự án, chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với việc sử dụng đất không đúng tiến độ theo Văn bản số 386/UBND-KTN ngày 07/3/2011 đồng thời phối hợp với Sở ngành có liên quan xem xét báo cáo nội dung giải trình của Công ty để đề xuất việc gia hạn thêm thời gian thực hiện dự án và các kiến nghị đề xuất của doanh nghiệp. Kết quả thực hiện như sau:

+ Công ty Nghĩa Phát đã chấp hành Quyết định xử phạt hành chính 01/QĐ-XPHC ngày 02/3/2012 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường (*số tiền nộp phạt bằng tiền mặt là 6.000.000 đồng*).

+ Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát có Báo cáo ngày 13/02/2012 v/v giải trình chậm tiến độ khai hoang trồng rừng của Công ty Nghĩa Phát; có đề nghị gia hạn tiến độ trồng rừng đến ngày 30/7/2012, đồng thời Công ty tiếp tục thực hiện dự án trồng rừng đang triển khai thực hiện trên diện tích đất thuê của UBND tỉnh.

4. Kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất:

Từ ngày 05/9/2018 đến ngày 20/9/2018, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 314/QĐ-STNMT phối hợp với UBND xã Đăk Pxi, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đăk Hà, Văn phòng Đăng ký đất đai tiến hành kiểm tra việc sử dụng đất tại thực địa khu vực Dự án đầu tư trồng rừng nguyên liệu, cao su của Công ty Nghĩa Phát (*phương pháp đo đạc là máy GPS cầm tay Garmin 78S*). Kết quả như sau:

4.1. Tại Giấy CNQSD đất số AK 519302 cấp ngày 01/02/2008:

- Diện tích được thuê và được cấp Giấy CNQSD là 817.000m² (81,7ha).

- Diện tích được chứng nhận tài sản trên đất là rừng trồng (*cây cao su*) tại Giấy CNQSD là 385.300m² (38,53 ha).

- Kiểm tra, đo đạc xác định thực tế tại thực địa kết quả như sau:

+ Diện tích đất có cây cao su là 255.592m² (25,55ha). Trong đó: Diện tích đất trồng cây cao su trong phạm vi được thuê đất và nằm trong diện tích vị trí chứng nhận tài sản vườn cây cao su là 255.592m² (25,55ha); trong đó diện tích đất trồng cây cao su nhưng bị cháy là 45.139m² (4,5ha). Hiện trạng diện tích đất trồng cây cao su có xen lẫn cây bụi và cây le mọc dày đặc cao ngang hàng với cây cao su.

+ Diện tích đã được chứng nhận tài sản vườn là vườn cây cao su nằm trong diện tích đất được thuê, nhưng thực tế không trồng cây cao su là 139.347m² (13,9ha).

+ Diện tích được thuê nhưng đưa đất vào sử dụng (cũng không được thể hiện tại bản đồ hoàn công trồng rừng) là $817.000\text{m}^2 - 385.300\text{m}^2 = 431.700\text{m}^2$ (43,17ha).

4.2. Tại Giấy CNQSD đất số AK 519301 cấp ngày 01/02/2008:

- Diện tích đất được thuê và cấp Giấy CNQSD đất là $3.253.000\text{m}^2$ (325,3ha).

- Diện tích được chứng nhận tài sản trên đất là rừng trồng (cây cao su) tại Giấy CNQSD là $2.606.500\text{m}^2$ (260,65ha).

- Kiểm tra, đo đạc xác định thực tế như sau:

+ Diện tích có cây cao su thực tế sau khi trừ đi diện tích ngập thủy điện Đức Nhân là $2.397.713\text{m}^2$ (239,77ha) nằm trong ranh giới được thuê đất và nằm trong diện tích xác nhận vườn cây; trong đó diện tích đất bị cháy là 52.696m^2 (5,26ha). Hiện trạng diện tích đất trồng cây cao su xen lẫn cây bụi và cây le mọc dày đặc cao ngang hàng với cây cao su.

+ Diện tích nằm trong vùng ngập công trình thủy điện Đức Nhân là: 198.368m^2 (19,8 ha), trong đó đất có cây cao su bị ngập là 120.668m^2 và diện tích đất nằm ven suối không nằm trong bản đồ hoàn công là 77.669m^2 (7,76ha).

+ Diện tích được thuê nhưng chưa đưa vào sử dụng (không được thể hiện tại bản đồ hoàn công trồng rừng được xác định theo ranh giới ngập công trình thủy điện) là 777.588m^2 (77,75ha).

4.3. Các nội dung khác có liên quan:

- Diện tích trồng cao su nhưng nằm ngoài phạm vi được thuê đất là 181.948m^2 (18,19ha) nằm liền kề với vị trí cho thuê đất tại Giấy CNQSD đất số AK 519302 cấp ngày 01/2/2008.

- Diện tích đã được chứng nhận tài sản là vườn cây cao su nằm trong diện tích đất được thuê, nhưng thực tế không trồng cây cao su, hiện trạng nhân dân đang trồng cây mì là 88.118m^2 (8,8ha).

4.4. Kết quả rà soát tổng hợp diện tích đất Công ty tại thời điểm thanh tra như sau:

Diện tích đất Công ty Nghĩa Phát thuê theo thực tế hiện nay là 387,2ha. Cụ thể tại Giấy CNQSD đất số AK 519302 có diện tích 81,7 ha; Giấy CNQSD đất số AK 519301 có diện tích 305,5ha (sau khi đã trừ diện tích bị ngập công trình thủy điện Đức Nhân 19,8ha). Trong đó:

+ Diện tích đất có cây cao su trên đất nằm trong ranh giới được thuê là 265,32 ha. Cụ thể tại Giấy CNQSD đất số AK 519302 có diện tích cây cao su là 25,55 ha và Giấy CNQSD đất số AK 519301 có diện tích cây cao su là 239,77 ha. (trong đó diện tích đất trồng cây cao su nhưng bị cháy là 9,76ha).

+ Diện tích đất được thuê nhưng không đưa vào sử dụng là 121,9 ha. (trong đó tại Giấy CNQSD đất số AK 519302 có diện tích cây cao su là 56,2 ha và Giấy CNQSD đất số AK 519301 có diện tích cây cao su là 65,73 ha).

Ngoài ra, diện tích đất Công ty Nghĩa Phát triển khai dự án trồng cao su nằm ngoài quyết định cho thuê đất của UBND tỉnh; không nằm trong bản đồ hoàn công của công ty là 18,19 ha (vị trí nằm liền kề với vị trí cho thuê đất tại Giấy CNQSD đất số AK 519302 cấp ngày 01/2/2008).

III. Kết luận:

1. Những ưu điểm:

Việc phát triển cây cao su theo chủ trương của Chính phủ và định hướng quy hoạch đã góp phần phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy quá trình khai thác quỹ đất trồng cao su. Ngoài ra còn tạo thêm nhiều việc làm, từng bước nhận thức được lợi ích và hiệu quả lâu dài của cây cao su đối với việc phát triển kinh tế hộ gia đình cho nhân dân trên địa bàn.

Dự án nghiên cứu đầu tư trồng rừng nguyên liệu, cao su tại tiểu khu 320, 321 xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

2. Về khuyết điểm:

2.1. Đối với việc thực hiện triển khai dự án trồng rừng nguyên liệu, cao su:

- Công ty Nghĩa Phát được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 10/01/2008 với diện tích đất thuê là 407ha tại tiểu khu 320, 321 xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà. Công ty đã triển khai thực hiện dự án trồng rừng và cao su được các ngành kiểm tra thực tế và xác nhận cây trồng là tài sản có trên đất với diện tích là trên đất với diện tích là 299 ha. Như vậy, Công ty Nghĩa Phát đã triển khai trồng rừng trên diện tích đất được thuê với tỷ lệ sử dụng đất là 73,5% (299,18ha/407ha). Tuy nhiên qua kết quả Thanh tra thực tế sử dụng đất cho thấy thực tế diện tích đất Công ty triển khai thực hiện dự án có cây trồng trên đất là 265,32ha/387,2ha đạt tỷ lệ sử dụng đất là 68,5% (sau khi đã trừ diện tích đất ngập công trình thủy điện Đức Nhân).

Việc triển khai thực hiện dự án của Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát chưa phát huy hiệu quả sử dụng đất, diện tích đất được thuê nhưng không sử dụng với diện tích là 121,88ha. Diện tích đất đã triển khai dự án từ năm 2012-2013 là 265,32ha nhưng thực tế công ty không phát dọn để cây bụi, cây le phát triển dày đặc làm giảm khả năng sinh trưởng phát triển của cây cao su; không chăm sóc vườn cây trong thời gian qua đã dẫn đến diện tích cao su bị cháy là 9,76ha và hiện trạng tại vườn cây cao su có nhiều cây le và cây bụi phát triển với mật độ dày đặc xen lẫn trong diện tích đất đã trồng cao su dễ phát sinh việc cháy rừng trong mùa khô ảnh hưởng đến vườn cây của Công ty và tại các vùng lân cận.

2.2. Đối với việc trồng cao su nằm ngoài phạm vi được thuê đất:

Công ty Nghĩa Phát trong quá trình triển khai dự án trồng rừng, cao su đã sử dụng đất nằm ngoài phạm vi được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 10/01/2008 của UBND tỉnh có diện tích là 18,19ha (vị trí đất này thuộc tiểu khu 324, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà nằm liền kề với vị trí cho thuê

đất tại Giấy CNQSD đất số AK 519302 cấp ngày 01/2/2008) là hành vi lấn chiếm đất theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Tuy nhiên, hành vi vi phạm của Công ty Nghĩa Phát đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền được quy định tại Điều 6 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012. Do đó không thể xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền theo quy định của pháp luật mà thuộc trường hợp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Tuy nhiên, tại vị trí Công ty Nghĩa Phát trồng rừng nguyên liệu, cao su nằm ngoài ranh giới cho thuê đất của UBND tỉnh Kon Tum có diện tích 18,19 ha nêu trên. Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum được xác định là đất trồng rừng sản xuất và đất trồng cây lâu năm.

Do đó căn cứ khoản 3 Điều 102 Luật Đất đai 2013 điểm a, b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ có cơ sở để lập thủ tục hồ sơ đất đai thuê đất bổ sung đối với diện tích đất nằm ngoài ranh giới được thuê, thời hạn thuê đất xác định là thời hạn còn lại của dự án đầu tư.

2.3. Đối với việc chưa đưa đất vào sử dụng: Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát đã triển khai thực hiện dự án nhưng chưa phát huy hết hiệu quả sử dụng đất, diện tích đất được thuê nhưng chưa đưa vào sử dụng với diện tích 121,88ha, mặc dù đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn tiến độ triển khai thực hiện dự án nhiều lần, tuy nhiên đến nay Công ty vẫn chưa đưa đất vào sử dụng, như vậy tiến độ sử dụng đất chậm so với tiến độ triển khai dự án đầu tư là vi phạm pháp luật đất đai theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 64 Luật đất đai năm 2013;

Năm 2009 đến năm 2012, Công ty TNHH sản xuất chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát được UBND tỉnh cho gia hạn sử dụng đất 03 lần. Tại thời điểm UBND tỉnh cho Công ty gia hạn sử dụng đất, Luật đất đai năm 2013 chưa có hiệu lực pháp luật. Công ty TNHH sản xuất chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát đã triển khai trồng rừng vào năm 2013 đến nay. Từ khi Luật đất đai có hiệu lực pháp luật các cơ quan chức năng chưa kiểm tra tiến độ dự án trồng rừng, trồng cao su của Công ty là có thiếu sót nên đã xảy ra tình trạng Công ty chưa đưa vào sử dụng nằm trong ranh giới được thuê đất của UBND tỉnh là 121,9ha và phần diện tích đất Công ty trồng cao su nhưng nằm ngoài dự án có diện tích 18,19ha. Từ khi Công ty triển khai thực hiện dự án đến nay đã được Liên ngành Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tài nguyên và Môi trường; Chi cục lâm nghiệp; Công ty TNHH Sản xuất và chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát và Đơn vị tư vấn (Công ty TNHH Tài Lâm) kiểm tra thực tế bản đồ hoàn công tại biên bản kiểm tra ngày 17/10/2013 nhưng không phát hiện việc công ty trồng cao su nằm ngoài dự án và không báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét đối với diện tích đất công ty chưa triển khai thực hiện dự án.

Căn cứ quy định Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực pháp luật từ ngày 01/7/2014 và Căn cứ Khoản 1 Điều 100 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết hành một số điều của Luật đất đai và điểm c Khoản 12 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai, do đó Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát được gia hạn tiến độ sử dụng đất.

IV. Kiến nghị xử lý:

Từ những nội dung qua kết quả thanh tra, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo xử lý đối với Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát và giao nhiệm vụ cho các đơn vị triển khai thực hiện như sau:

1. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo:

- Phê bình Đoàn kiểm tra liên ngành gồm: Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tài nguyên và Môi trường; Chi cục lâm nghiệp (*nay là Chi cục Kiểm lâm*); Công ty TNHH Sản xuất và chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát và Đơn vị tư vấn (*Công ty TNHH Tài Lâm*) thiếu sót trong kiểm tra việc hoàn công trồng cao su của Công ty nhưng không phát hiện việc Công ty trồng cao su nằm ngoài diện tích đất được thuê và không kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét đối với diện tích đất công ty chưa triển khai thực hiện dự án.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc thiếu kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất của Công ty TNHH sản xuất chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát.

- Giao Sở Tài chính phối hợp với Cục thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính của Công Ty TNHH sản xuất chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát đối với thời gian chậm tiến độ sử dụng đất và thời gian gia hạn sử dụng đất (*nếu có*) theo quy định của pháp luật.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND huyện Đắk Hà tổ chức đánh giá tiến độ thực hiện dự án (*theo Giấy chứng nhận đầu tư*) đối với diện tích đất chưa đưa vào sử dụng nằm trong ranh giới được thuê đất của UBND tỉnh là 121,9ha và phần diện tích đất Công ty thực hiện trồng cao su nhưng nằm ngoài dự án có diện tích 18,19ha, đề xuất UBND tỉnh xem xét cho chủ trương gia hạn sử dụng đất.

2. Đối với Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát:

- Chấn chỉnh Công ty trong việc trồng cao su nằm ngoài ranh giới được thuê đất; chưa có giải pháp cụ thể để đưa toàn bộ đất được thuê để triển khai dự án đã phê duyệt trồng rừng nguyên liệu, cao su trong thời gian qua báo cáo cấp có thẩm quyền về nhu cầu sử dụng đất đối với diện tích đất này; thiếu sót trong việc quản lý diện tích đất trồng cao su đã trồng để xảy ra tình trạng cháy vườn cao su đã trồng trên đất của Công ty.

- Yêu cầu Công ty phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện việc cắm mốc ranh giới phân đất được thuê (*cắm mốc bằng cọc bê tông*), để ngăn chặn tình trạng lấn chiếm đất xảy ra.

- Yêu cầu Công ty thực hiện ngay công tác phát dọn thực bì (*cây le*) trong phạm vi đất đã trồng cao su để hạn chế tình trạng cháy rừng trong mùa khô sắp đến nhằm không ảnh hưởng đến phạm vi dự án của Công ty như thời gian qua và các vị trí lân cận trên địa bàn.

- Có phương án quản lý chặt chẽ vườn cây cao su đã trồng trên diện tích đã thuê, không để các hộ dân lấn chiếm sử dụng, đồng thời lập phương án sử dụng đối với diện tích đất 121,9 ha nằm trong ranh giới thuê đất nhưng đến nay chưa triển khai thực hiện dự án để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Liên hệ Văn phòng đăng ký đất đai (*thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường*) chỉnh lý biến động tài sản có trên đất do giảm diện tích vườn cây (*cao su*) tại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ảnh hưởng ngập công trình thủy điện Đức Nhân và diện tích đất đã xác nhận vườn cây nhưng thực tế không có cây cao su trên đất theo đúng hiện trạng thực tế có cây cao su đứng trên phần diện tích đất được thuê.

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết luận thanh tra, yêu cầu Công ty có văn bản đề nghị gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét quyết định gia hạn đối với diện tích đất chưa đưa vào sử dụng là 121,9ha theo quy định của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ và phải nộp cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện dự án trong thời gian này. Trường hợp Công ty không có nhu cầu sử dụng đất thì Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tham mưu UBND tỉnh thu hồi đất của Công ty để giao về địa phương quản lý, sử dụng.

3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường giao nhiệm vụ cho các phòng, đơn vị trực thuộc:

3.1. Chi cục Quản lý đất đai :

Phối hợp với UBND huyện Đăk Hà hướng dẫn Công ty TNHH sản xuất chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát lập thủ tục đất đai đối với diện tích 18,19ha thuộc tiểu khu 324, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà không nằm trong quyết định thuê đất của UBND tỉnh nhưng đã trồng cao su trên đất theo quy định khoản 3 Điều 102 Luật Đất đai 2013 và điểm a, b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ sau khi có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

3.2. Văn phòng Đăng ký đất đai:

Thực hiện điều chỉnh giảm diện tích vườn cây (*cao su*) tại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ảnh hưởng ngập công trình thủy điện Đức Nhân và diện tích đất đã xác nhận vườn cây nhưng thực tế không có cây cao su trên đất theo đúng hiện trạng thực tế có cây cao su đứng trên phần diện tích đất được thuê.

3.3. Thanh tra Sở:

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các dự án trồng rừng nguyên liệu, trồng cao su để không xảy ra tình trạng các doanh nghiệp được thuê đất triển khai dự án nằm ngoài phạm vi thuê đất của cấp có thẩm quyền để xử lý và chấn chỉnh kịp thời.

- Tham mưu ban hành văn bản kiến nghị xử lý gửi các đơn vị có liên quan.

- Kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện kết luận thanh tra; thực hiện xử lý vi phạm pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường; kịp thời báo cáo Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo.

Trên đây kết quả kết quả thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất đối với Dự án đầu tư trồng rừng nguyên liệu, cao su tại tiểu khu 320, 321 tại xã Đắk Pxi, huyện Đắk Hà của Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận này, Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông lâm sản Nghĩa Phát và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các kiến nghị, biện pháp xử lý và báo cáo kết quả cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Đối tượng thanh tra;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, HSTT, TTr3.



Phạm Đức Hạnh